

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế hoạch xác định các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phối hợp tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan lồng ghép thực hiện các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trong hoạt động của các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do đơn vị đang triển khai thuộc các lĩnh vực liên quan.

3. Đối với những hoạt động, nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án khác, đơn vị chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường vai trò và năng lực của mỗi người dân, thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

2.2. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2.3. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
3.1. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 1	
3.1.1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	
1) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	
- Chung	<20%
- Khu vực miền núi	<25%
2) Không chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	<12%
3) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/trái cây	<50%
4) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam)	<7g
3.3.2. Tăng cường vận động thể lực	
5) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực	
- Người 18 - 69 tuổi	<22%
- Trẻ em 13 - 17 tuổi	60%
3.2. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 2	
3.2.1. Phòng chống tác hại của thuốc lá	
6) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	<37%
7) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân	
- Tại nhà	<50%
- Nơi làm việc	35%
3.2.2. Phòng chống tác hại của rượu, bia	
8) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	<35%
3.2.3. Vệ sinh môi trường	
9) Tăng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch ở đô thị và nông thôn	≥98%
10) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	
- Nông thôn	85%

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
- Thành thị	>95%
11) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng	50%
3.2.4. An toàn thực phẩm	
12) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015)	10%
13) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%
14) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%
3.3. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 3	
3.3.1. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh	
15) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ: - 12 loại vắc xin	>95%
16) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh	
- Trường mầm non	70%
- Trường tiểu học	75%
17) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%
3.3.2. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm	
18) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	95%
19) Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	50%
20) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp	25%
21) Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	50%
22) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường	>30%
23) Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%
3.3.3. Quản lý sức khỏe người dân	
24) Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng	90%

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
3.3.4. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
25) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%
3.3.5. Chăm sóc sức khỏe người lao động	
26) Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%
27) Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và làng nghề,...)	40%

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng: Toàn dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, có các nhóm đối tượng ưu tiên được xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

2. Thời gian: Kế hoạch được triển khai từ năm 2022 đến năm 2025.

IV. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện

1.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm thực hiện để đạt được các mục tiêu sức khỏe của tỉnh.

1.2. Tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam thuộc phạm vi do đơn vị phụ trách.

1.3. Cập nhật mới và triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoạt động theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

1.4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng và hỗ trợ xã hội cho người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội khác theo quy định, bảo đảm sự phối hợp và kết nối hiệu quả giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và ngành Y tế.

1.5. Thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng, chống bệnh tật:

- Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Bảo vệ môi trường; Luật An toàn thực phẩm; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Người cao tuổi; Luật Trẻ em; Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác;

- Thực hiện các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng thuốc lá, đồ uống có cồn, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em;

- Rà soát, đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực

2.1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý

a) Tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1972/KH-UBND ngày 11/05/2022 của UBND tỉnh.

b) Xây dựng Kế hoạch Cải thiện An ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.

c) Phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người dân từ các thực phẩm sẵn có và phù hợp với cách ăn của người Việt Nam; tổ chức thực hiện Những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030.

d) Triển khai Kế hoạch quốc gia Truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2018 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2033/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời” nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” - tỉnh Ninh Thuận.

e) Thực hiện nghiêm các quy định, Nghị định, Thông tư hướng dẫn ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm, ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm bao gói sẵn.

g) Triển khai các quy định, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, cho cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em. Triển khai thực hiện nghiêm các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng đồ uống có đường, thực phẩm chế biến sẵn, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có

nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

h) Triển khai thực hiện việc áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.

2.2. Tăng cường vận động thể lực cho người dân

a) Triển khai hướng dẫn, hỗ trợ người dân tăng cường vận động thể lực theo khuyến cáo:

- Phát động phong trào 10.000 bước chân mỗi ngày để vận động, khuyến khích, hỗ trợ cho người dân tham gia và duy trì thói quen vận động thể lực bằng hình thức đi bộ.

- Huy động, cung cấp, tạo điều kiện cho người dân ở cộng đồng có đường đi bộ an toàn và thuận tiện, được tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao.

- Tổ chức các chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng dân cư gắn với các hoạt động, sinh hoạt cộng đồng theo nhóm đối tượng, nhóm tuổi; kèm theo các hướng dẫn, hỗ trợ để làm cho người dân hình thành và duy trì thói quen vận động thể lực hằng ngày.

- Tổ chức các hình thức vận động thể lực, thể dục giữa giờ phù hợp cho người lao động tại nơi làm việc, đặc biệt cho những người làm việc văn phòng.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân, lồng ghép kê đơn vận động thể lực trong quản lý bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

b) Triển khai các chương trình tăng cường vận động thể chất cho trẻ em, học sinh, sinh viên:

- Tổ chức tốt các chương trình giáo dục thể chất trong trường học; bảo đảm không gian, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các hoạt động luyện tập, rèn luyện thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Duy trì các hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ và bảo đảm số giờ thể dục trong chương trình chính khóa. Tổ chức đa dạng các loại hình vận động thể lực ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế thời gian ngồi lâu tại chỗ. Bảo đảm mỗi học sinh tối thiểu được vận động thể lực 60 phút trong một ngày.

2.3. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh

a) Tiêm chủng cho trẻ em: Bảo đảm việc cung ứng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng, tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng. Áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.

b) Triển khai Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 6006/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh.

2.4. Phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá.

b) Triển khai các chính sách, văn bản pháp luật phù hợp để đẩy mạnh việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước khung về kiểm soát thuốc lá; triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2022 - 2030, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

c) Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm theo Nghị định 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị.

đ) Phối hợp đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; đề xuất giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân.

2.5. Phòng, chống tác hại của rượu, bia

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án quốc gia về Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2025.

b) Triển khai, phổ biến tài liệu hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

c) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

đ) Cập nhật, triển khai tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia.

e) Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi

chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

2.6. Vệ sinh môi trường

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Kế hoạch số 1385/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tiếp tục tổ chức triển khai Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Kế hoạch số 3089/KH-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh.

c) Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường.

d) Phối hợp để triển khai hiệu quả Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tổ chức chương trình, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm; xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.

2.7. An toàn thực phẩm

a) Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm; rà soát, triển khai thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm.

b) Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.

c) Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.

2.8. Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021-2025.

b) Cập nhật, phổ biến, triển khai các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm

tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng.

c) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai cho các đơn vị; kiểm tra giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.

d) Cập nhật, triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm.

đ) Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

e) Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch để tăng cường cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác tại các trạm y tế trên toàn tỉnh.

2.9. Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng

a) Phổ biến các quy định, hướng dẫn để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

b) Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động và người cao tuổi.

c) Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe, lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân và quản lý, chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân.

d) Triển khai các biện pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập Hồ sơ sức khỏe, quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 1464/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Chương mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030.

2.10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn, tài liệu chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

c) Tổ chức triển khai Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

d) Triển khai các Chương trình, kế hoạch về chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ

kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác.

2.11. Chăm sóc sức khỏe người lao động

a) Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai các chương trình, hoạt động nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc.

c) Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường lao động tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

d) Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp và ngư nghiệp...).

3. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Triển khai lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông tin y tế hằng năm; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về Chương trình nhằm phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch, bệnh, tật...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sĩ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa...

b) Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan.

c) Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

d) Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin, giáo dục, truyền thông đặc thù đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

- Nội dung truyền thông Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

+ Bảo đảm dinh dưỡng để phòng chống bệnh không lây nhiễm; vai trò của nhãn dinh dưỡng; khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ đồ uống có đường, giảm tiêu thụ chất béo,...

+ Vai trò của tăng cường hoạt động thể lực; tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia các phong trào, hoạt động tăng cường vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao.

+ Các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường, ung thư và các bệnh không lây nhiễm khác.

+ Vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc vận động, đầu tư, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam để nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông phù hợp, hiệu quả; triển khai định kỳ, thường xuyên các chương trình, hoạt động truyền thông về các nội dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên đài truyền hình, đài phát thanh và báo Ninh Thuận; truyền thông, cung cấp thông tin trên trang web của ngành Y tế và trên các trang mạng xã hội có liên quan; thực hiện phát thông điệp truyền thông trên loa truyền thanh của xã, cấp phát tờ rơi truyền thông cho người dân đồng thời triển khai góc truyền thông, tư vấn tại Trạm Y tế xã và truyền thông lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện ở cộng đồng.

đ) Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam nhân các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Thể thao Việt Nam (27/3), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Tháng Hành động vì an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tuần lễ Tiêm chủng thế giới (24-30/4), Ngày Hen toàn cầu (05/5), Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc lá (25-31/5), Ngày vi chất dinh dưỡng (01-02/6), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Ngày Tim mạch thế giới (29/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Đột quy thế giới (29/10), Ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu (thứ Tư tuần thứ ba của tháng 11 của năm), và các sự kiện liên quan khác.

4. Theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá

a) Thực hiện các điều tra, khảo sát và thống kê báo cáo số liệu để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Tham gia cuộc Điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không lây nhiễm ở người trưởng thành.

- Phối hợp tổ chức cuộc điều tra hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh.

- Lồng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Triển khai các biểu mẫu, công cụ, hướng dẫn quy trình, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu và triển khai lồng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả

thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát liên ngành, chuyên ngành để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến.

- Tổ chức các hội nghị lồng ghép với các nội dung phù hợp khác để hằng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình; định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam sau từng giai đoạn triển khai.

V. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam được lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan của các lĩnh vực.

- Đối với những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án liên quan: kinh phí được bố trí từ nguồn chi ngân sách sự nghiệp địa phương. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước.

3. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, điều phối chung các hoạt động thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình thuộc ngành y tế; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình; chủ trì, phối hợp để cung cấp các thông tin về Chương trình Sức khỏe Việt Nam cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở.

- Có trách nhiệm thẩm định những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án liên quan để các cơ quan có sở xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước trong Kế hoạch theo lộ trình thực hiện.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết

thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu về giáo dục; có giải pháp phù hợp nhằm tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh (chỉ tiêu 16) và tăng cường vận động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên (chỉ tiêu 5).

- Chỉ đạo triển khai hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và giảng dạy kiến thức cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh và phòng, chống các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc mắt, bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường, tăng cường vận động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên trong các trường học.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu về hoạt động thể lực cho trẻ em, người trưởng thành (chỉ tiêu 5);

- Chỉ đạo, triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao và các hoạt động khác của Chương trình Sức khỏe Việt Nam; ưu tiên hướng dẫn, khuyến nghị về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng.

- Lồng ghép các chỉ tiêu và nội dung liên quan của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam 2011 – 2030 và các chương trình, đề án khác.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai kịp thời các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc nhân rộng, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo an ninh lương thực.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, bảo đảm cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ duy trì và phát triển tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh (chỉ tiêu 9) và đặc biệt chú trọng quan tâm ở khu vực người dân tộc thiểu số để giảm dần khoảng cách về điều kiện sống giữa các vùng, các khu vực trong tỉnh.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, chất phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, các đề án quy hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và cơ sở vật chất cho tăng cường vận động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị. Bảo đảm các tiện ích phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

6. Sở Tư pháp: Hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về tư pháp liên quan đến các lĩnh vực thuộc Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai, tuyên truyền các chính sách về chăm sóc sức khỏe đến các đối tượng thuộc quản lý của ngành.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe người lao động đặc biệt là người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (khu vực nông nghiệp, làm nghề, lâm nghiệp...).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, điều trị, phục hồi chức năng và quản lý sức khỏe cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp và các bệnh tật khác.

- Phối hợp với ngành Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người cao tuổi và một số đối tượng cần chăm sóc đặc thù khác.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, tổ chức cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan truyền thông, phổ biến các nội dung các lĩnh vực thuộc Chương trình Sức khỏe Việt

Nam đến toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với thuốc lá, rượu, bia và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ sức khỏe.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng cường các hoạt động ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh thực thi Luật Bảo vệ môi trường; triển khai các quy định pháp luật nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại đến sức khỏe nhân dân theo thẩm quyền nhằm thực hiện mục tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

10. Sở Giao thông vận tải: Tăng cường quản lý, kiểm soát theo quy định đối với các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ đối với sức khỏe; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển giao thông công cộng và hạ tầng cơ sở cho giao thông phi cơ giới; bảo đảm các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật, người cao tuổi khi tham gia giao thông.

11. Sở Công Thương: Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, nhằm giảm thiểu yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe từ các sản phẩm này.

12. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của tỉnh và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí ngân sách thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển và huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình tại địa phương, trong đó lưu ý:

- Bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình tại địa phương; Chủ động lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình, kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Rà soát duy trì và nhân rộng các mô hình hiệu quả về thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

15. Các sở, ngành, cơ quan khác liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch này; lồng ghép việc triển

khai thông qua các hoạt động thường xuyên của các sở, ngành.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp, tham gia tổ chức triển khai, lồng ghép nguồn lực nhằm tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của nhân dân về thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hàng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để theo dõi, tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh NLB;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các Sở, ban ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên